

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2009/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2009

THÔNG TƯ

hướng dẫn việc đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học xã hội cấp nhà nước

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 201/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn;

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học xã hội cấp Nhà nước có sử dụng ngân sách nhà nước như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả, thanh lý hợp đồng và xử lý vi phạm đối với đề tài khoa học xã hội thuộc chương trình khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là KH&CN) cấp nhà nước và đề tài, dự án khoa học xã hội độc lập cấp nhà nước có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là đề tài).

2. Đề tài liên quan đến bí mật quốc gia, đặc thù của an ninh, quốc phòng và một số nhiệm vụ đặc biệt cấp bách, có nội dung phức tạp, nhạy cảm được đánh giá, nghiệm thu theo quyết định của Bộ trưởng Bộ KH&CN cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc đánh giá nghiệm thu đề tài quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này.

2. Các đơn vị chức năng thuộc Bộ KH&CN.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá nghiệm thu đề tài

Việc đánh giá nghiệm thu đề tài phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Căn cứ vào hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây gọi tắt là hợp đồng) đã được ký kết và các nội dung đánh giá được quy định tại Thông tư này.

2. Đảm bảo tính dân chủ, khách quan, trung thực và chính xác.

3. Tiến hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Phương thức đánh giá nghiệm thu đề tài

1. Đánh giá nghiệm thu đề tài được tiến hành theo hai cấp:

a) Đánh giá nghiệm thu đề tài cấp cơ sở (sau đây viết tắt là đánh giá cấp cơ sở);

b) Đánh giá nghiệm thu đề tài cấp nhà nước (sau đây viết tắt là đánh giá cấp nhà nước).

2. Đánh giá cấp cơ sở là đánh giá kết quả đề tài được thực hiện thông qua hội đồng khoa học đánh giá cấp cơ sở (sau đây gọi là hội đồng đánh giá cấp cơ sở) do cơ quan chủ trì đề tài tổ chức thực hiện.

3. Đánh giá cấp nhà nước bao gồm đánh giá kết quả đề tài và đánh giá tổ chức thực hiện đề tài.

a) Đánh giá kết quả đề tài được thực hiện thông qua hội đồng khoa học đánh giá cấp nhà nước (sau đây gọi là hội đồng đánh giá cấp nhà nước) do Bộ trưởng Bộ KH&CN quyết định thành lập;

b) Đánh giá tổ chức thực hiện:

- Ban chủ nhiệm chương trình chủ trì phối hợp với Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước thực hiện đối với đề tài thuộc chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước (sau đây gọi tắt là chương trình);

- Các vụ chức năng thuộc Bộ KH&CN chủ trì phối hợp với Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước thực hiện đối với đề tài thuộc chương trình do thành viên ban chủ nhiệm chương trình làm chủ nhiệm;

- Các vụ chức năng thuộc Bộ KH&CN chủ trì phối hợp với đơn vị chức năng của cơ quan chủ quản thực hiện đối với đề tài độc lập cấp nhà nước.

Điều 5. Kinh phí đánh giá đề tài

1. Kinh phí đánh giá cấp cơ sở được lấy từ kinh phí thực hiện đề tài.

2. Kinh phí đánh giá cấp nhà nước được lấy từ ngân sách sự nghiệp khoa học hàng năm của Bộ KH&CN.

3. Chi phí phát sinh để hoàn thiện các sản phẩm, tài liệu của đề tài theo yêu cầu của hội đồng đánh giá các cấp do chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài tự trang trải.

Chương II

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ

Điều 6. Hồ sơ và thời hạn nộp hồ sơ đánh giá cấp cơ sở

1. Hồ sơ đánh giá cấp cơ sở gồm sản phẩm chính và tài liệu hành chính có liên quan đến đề tài.

2. Sản phẩm chính của đề tài bao gồm:

a) Báo cáo khoa học của đề tài, gồm: báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài; báo cáo tóm tắt kết quả của đề tài; bản kiến nghị của đề tài;

b) Ấn phẩm đã công bố, xuất bản trong quá trình thực hiện đề tài.

3. Tài liệu hành chính của đề tài bao gồm:

a) Hợp đồng khoa học đã được ký kết giữa các bên;

b) Văn bản đề nghị đánh giá cấp cơ sở (theo mẫu hướng dẫn tại phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này);

c) Báo cáo tổ chức thực hiện đề tài (theo mẫu hướng dẫn tại phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này);

d) Biên bản kiểm tra định kỳ tình hình triển khai thực hiện của đề tài;

đ) Văn bản liên quan đến việc tổ chức thực hiện đề tài (nếu có);

e) Các văn bản xác nhận và tài liệu liên quan đến việc công bố, xuất bản,

tiếp nhận, sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài.

4. Số lượng hồ sơ đánh giá cấp cơ sở gồm 10 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2, 3 Điều này trong đó 01 hồ sơ gốc và 09 bản sao hồ sơ gốc.

5. Thời hạn nộp hồ sơ đánh giá cấp cơ sở

a) Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm nộp hồ sơ đánh giá cấp cơ sở cho cơ quan chủ trì đề tài trước thời điểm kết thúc hợp đồng hoặc thời gian gia hạn thực hiện hợp đồng (nếu có);

b) Trường hợp đặc biệt đề tài không có khả năng hoàn thành đúng tiến độ thực hiện theo hợp đồng, trước thời điểm kết thúc hợp đồng 60 ngày, chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài phải có công văn đề nghị gia hạn thực hiện đề tài (theo mẫu hướng dẫn tại phụ lục số 03 kèm theo Thông tư này) gửi Bộ KH&CN thông qua ban chủ nhiệm chương trình và Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước (đối với đề tài thuộc chương trình) hoặc các vụ chức năng thuộc Bộ KH&CN (đối với đề tài độc lập và đề tài do thành viên ban chủ nhiệm chương trình làm chủ nhiệm).

Việc xem xét gia hạn đề tài thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 14 Thông tư này.

Điều 7. Hội đồng đánh giá cấp cơ sở

1. Hội đồng đánh giá cấp cơ sở do thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài quyết định thành lập, có nhiệm vụ tư vấn giúp thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài trong việc đánh giá kết quả thực hiện của đề tài theo hợp đồng đã ký kết.

2. Hội đồng đánh giá cấp cơ sở có từ 07 đến 09 thành viên, gồm chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch hội đồng, 02 ủy viên phản biện, 01 ủy viên thư ký và các ủy viên khác. Chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch hội đồng và 02 ủy viên phản biện không thuộc cơ quan chủ trì đề tài.

3. Thành viên hội đồng đánh giá cấp cơ sở phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài;

b) Có uy tín về khoa học và sẵn sàng tham gia hội đồng đánh giá với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, khách quan;

Chủ tịch, ủy viên phản biện và các thành viên là nhà khoa học ngoài việc đáp ứng các điều kiện trên, phải là chuyên gia am hiểu sâu về chuyên môn, có trình độ khoa học tiến sĩ hoặc có chức danh khoa học từ phó giáo sư trở lên, có công trình được công bố trong 05 năm gần đây nhất hoặc có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực có liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài.

Trường hợp đặc biệt do thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài quyết định.

4. Chủ nhiệm đề tài và thành viên chính tham gia thực hiện đề tài không được làm thành viên của hội đồng đánh giá cấp cơ sở.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của thành viên hội đồng đánh giá cấp cơ sở

1. Thành viên hội đồng đánh giá cấp cơ sở có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

a) Nghiên cứu, nhận xét hồ sơ đánh giá cấp cơ sở theo nội dung quy định Điều 11 Thông tư này, cụ thể như sau:

- Ủy viên phản biện nhận xét đánh giá kết quả đề tài (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư này);

- Thành viên hội đồng nhận xét đánh giá kết quả đề tài (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 05 kèm theo Thông tư này);

b) Gửi văn bản nhận xét cho cơ quan chủ trì đề tài chậm nhất 02 ngày trước phiên họp hội đồng đánh giá cấp cơ sở.

c) Trong trường hợp cần thiết yêu cầu chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài cung cấp sản phẩm trung gian của đề tài để phục vụ việc đánh giá;

d) Chịu trách nhiệm cá nhân về việc nhận xét, bỏ phiếu đánh giá tại phiên họp của hội đồng và chịu trách nhiệm tập thể về kết luận chung của hội đồng đánh giá cấp cơ sở;

đ) Không được cung cấp thông tin về kết quả đánh giá trước khi công bố chính thức; không được sử dụng kết quả của đề tài trái quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

2. Chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch hội đồng, ủy viên phản biện và ủy viên thư ký khoa học ngoài trách nhiệm và quyền hạn của thành viên hội đồng đánh giá cấp cơ sở được quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này còn có trách nhiệm sau:

a) Chủ tịch hội đồng phối hợp với cơ quan chủ trì đề tài quyết định việc tổ chức phiên họp hội đồng; chủ trì các phiên họp của hội đồng; xác nhận bằng văn bản việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá của chủ nhiệm đề tài theo kết luận của hội đồng đánh giá cấp cơ sở (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 09 kèm theo Thông tư này);

b) Phó chủ tịch hội đồng chủ trì phiên họp trong trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt;

c) Ủy viên phản biện thẩm định, nhận xét, đánh giá sâu sắc và toàn diện kết quả nghiên cứu đề tài;

d) Ủy viên thư ký khoa học giúp chủ tịch hội đồng kiểm tra các điều kiện cần thiết để tiến hành phiên họp hội đồng, tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ, xây dựng và hoàn thiện biên bản kết luận phiên họp của hội đồng đánh giá cấp cơ sở.

Điều 9. Tổ chức đánh giá cấp cơ sở

1. Việc tổ chức phiên họp đánh giá cấp cơ sở phải được thực hiện chậm nhất đến thời điểm kết thúc họp đồng hoặc kết thúc thời gian gia hạn thực hiện họp đồng (nếu có).

2. Cơ quan chủ trì đề tài tổ chức đánh giá cấp cơ sở có trách nhiệm:

a) Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Thông tư này;

b) Thành lập hội đồng đánh giá cấp cơ sở theo quy định tại Điều 7 Thông tư này; tổ chức phiên họp của hội đồng đánh giá cấp cơ sở trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đánh giá cấp cơ sở;

c) Chuyển hồ sơ đánh giá quy định tại các khoản 2, 3 Điều 6 Thông tư này cho các thành viên của hội đồng ít nhất 07 ngày trước phiên họp hội đồng đánh giá cấp cơ sở;

d) Xử lý kết quả đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở theo quy định tại Điều 13 Thông tư này;

đ) Lưu giữ hồ sơ gốc của đề tài.

Điều 10. Phiên họp hội đồng đánh giá cấp cơ sở

1. Thành phần chính tham dự phiên họp của hội đồng đánh giá cấp cơ sở gồm thành viên hội đồng khoa học, chủ nhiệm đề tài, đại diện cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, đại diện cơ quan chủ

quản đề tài, đại diện các đơn vị có liên quan thuộc Bộ KH&CN và đại diện ban chủ nhiệm chương trình (đối với đề tài thuộc chương trình).

2. Phiên họp của hội đồng đánh giá cấp cơ sở được tiến hành khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Hồ sơ đánh giá cấp cơ sở hợp lệ theo quy định tại Điều 6 Thông tư này;

b) Phiếu nhận xét của thành viên hội đồng có mặt;

c) Ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng có mặt tại phiên họp, trong đó có chủ tịch hội đồng (hoặc phó chủ tịch hội đồng trong trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt) và 02 ủy viên phản biện;

d) Sự có mặt của chủ nhiệm đề tài để giải trình các vấn đề liên quan đến kết quả nghiên cứu đề tài.

Trường hợp đặc biệt, chủ nhiệm đề tài không thể có mặt tại phiên họp của hội đồng phải ủy quyền bằng văn bản cho 01 thành viên chính tham gia đề tài thực hiện trách nhiệm của chủ nhiệm đề tài.

3. Quy trình làm việc của hội đồng:

a) Chủ tịch hội đồng (hoặc phó chủ tịch hội đồng trong trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt) chủ trì các phiên họp của hội đồng;

b) Chủ nhiệm đề tài trực tiếp báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học của đề tài

(trong đó làm rõ kết quả nghiên cứu mới, đánh giá về giá trị khoa học, về ý nghĩa thực tiễn của đề tài);

c) Các ủy viên phản biện trình bày nhận xét đánh giá về kết quả đề tài;

d) Các thành viên hội đồng nêu câu hỏi đối với những vấn đề chưa rõ, trình bày nhận xét đánh giá về kết quả đề tài;

đ) Thư ký khoa học đọc phiếu nhận xét đánh giá về kết quả đề tài của thành viên hội đồng vắng mặt (nếu có) để hội đồng tham khảo; đại biểu tham dự nêu câu hỏi về kết quả và các vấn đề liên quan của đề tài;

e) Chủ nhiệm đề tài giải đáp, làm rõ các vấn đề liên quan đến đề tài theo yêu cầu của hội đồng và các đại biểu;

g) Hội đồng thảo luận kín và tiến hành đánh giá kết quả đề tài theo nội dung quy định tại Điều 11 Thông tư này;

Hội đồng bầu ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban) và tiến hành bỏ phiếu (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 06 kèm theo Thông tư này). Kết quả đánh giá, xếp loại đề tài được tổng hợp trong Biểu tổng hợp kết quả đánh giá (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 07 kèm theo Thông tư này);

h) Hội đồng thảo luận và thông qua biên bản kết luận về kết quả đánh giá, xếp loại của đề tài, trong đó nêu rõ những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung để hoàn

thiện (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 08 kèm theo Thông tư này).

4. Chương trình phiên họp hội đồng đánh giá cấp cơ sở được thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 10 kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Nội dung đánh giá cấp cơ sở đối với kết quả đề tài

Đánh giá cấp cơ sở kết quả đề tài gồm những nội dung sau:

1. Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm chính của đề tài so với yêu cầu của hợp đồng đã ký kết (các báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài, các sản phẩm khoa học công bố, kết quả về đào tạo và các sản phẩm khác).

2. Cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng (mức độ cụ thể, rõ ràng, phù hợp); tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật của các số liệu, tư liệu.

3. Tính trung thực của kết quả nghiên cứu (tính trung thực của hồ sơ, tài liệu; sử dụng hợp pháp kết quả nghiên cứu có liên quan; không vi phạm quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện đề tài).

4. Giá trị khoa học của đề tài (phát hiện những vấn đề mới, tạo ra hệ thống dữ liệu mới có giá trị khoa học và thực tiễn; có đóng góp mới vào việc phát triển quan điểm, lý luận hiện có, v.v...).

5. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài (có đóng góp vào việc xây dựng, hoàn thiện chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng; bổ sung nguồn tri thức, tư tưởng mới có ảnh hưởng đến chuyển biến nhận thức của xã hội).

Điều 12. Xếp loại đánh giá cấp cơ sở đề tài

Kết quả đánh giá cấp cơ sở đối với đề tài được xếp thành 02 loại: “Đạt” và “Không đạt”.

1. Đề tài xếp loại “Đạt” là đề tài đáp ứng các quy định tại Điều 11 Thông tư này và được ít nhất 3/4 số thành viên hội đồng có mặt tại phiên họp bỏ phiếu xếp loại “Đạt”.

Đề tài được xếp loại “Đạt” sẽ được đưa vào đánh giá cấp nhà nước.

2. Đề tài xếp loại “Không đạt” là đề tài không đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Xử lý kết quả đánh giá cấp cơ sở

1. Đối với đề tài được xếp loại “Đạt”, trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có kết luận của hội đồng đánh giá cấp cơ sở, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chủ nhiệm đề tài bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện kết quả nghiên cứu của đề tài theo yêu cầu của hội đồng đánh

giá cấp cơ sở; gửi báo cáo về việc chỉnh sửa và hoàn thiện kết quả nghiên cứu của đề tài theo kết luận của phiên họp hội đồng đánh giá cấp cơ sở cho chủ tịch hội đồng (thông qua thư ký khoa học của hội đồng) để lấy ý kiến xác nhận;

b) Cơ quan chủ trì đề tài căn cứ xác nhận của chủ tịch hội đồng về việc chủ nhiệm đề tài đã bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện hồ sơ đánh giá theo kết luận của hội đồng đánh giá cấp cơ sở gửi văn bản cho ban chủ nhiệm chương trình (đối với đề tài thuộc chương trình) hoặc Bộ KH&CN (đối với đề tài độc lập và đề tài do thành viên ban chủ nhiệm chương trình thực hiện) đề nghị đề tài được đánh giá cấp nhà nước.

2. Đề tài xếp loại “Không đạt” do không đáp ứng quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5 Điều 11 Thông tư này nhưng được hội đồng đánh giá cấp cơ sở kiến nghị tiếp tục sửa chữa, hoàn thiện đề tài để tổ chức đánh giá lại cấp cơ sở. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có kết luận của hội đồng đánh giá cấp cơ sở, chủ nhiệm đề tài phải hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của hội đồng.

Việc đánh giá lại được thực hiện theo nội dung và trình tự của Thông tư này và không quá 01 lần đối với mỗi đề tài.

3. Đề tài xếp loại “Không đạt” và buộc phải chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

a) Không đáp ứng một trong các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5 Điều 11 Thông tư này và không được hội đồng kiến nghị tiếp tục sửa chữa, hoàn thiện;

b) Không đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư này;

c) Sau khi được đánh giá lại mà vẫn xếp loại “Không đạt”.

Căn cứ kết luận của hội đồng, cơ quan chủ trì đề tài có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị Bộ KH&CN ra quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện đề tài.

4. Đối với đề tài bị đình chỉ, trên cơ sở kết luận của hội đồng đánh giá cấp cơ sở, Bộ KH&CN xem xét, xử lý theo quy định tại Điều 11 Chương II Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của Bộ Tài chính và Bộ KH&CN.

Chương III

ĐÁNH GIÁ CẤP NHÀ NƯỚC

Điều 14. Hồ sơ và thời hạn nộp hồ sơ đánh giá cấp nhà nước

1. Hồ sơ đánh giá cấp nhà nước của đề tài gồm sản phẩm chính của đề tài sau khi đã được chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài sửa chữa, bổ sung và hoàn thiện theo kết luận của hội đồng đánh giá cấp cơ sở và tài liệu hành chính liên quan.

2. Sản phẩm chính của đề tài gồm:

a) Các báo cáo khoa học của đề tài (báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài; báo cáo tóm tắt kết quả của đề tài; bản kiến nghị của đề tài);

b) Các ấn phẩm đã công bố, xuất bản trong quá trình thực hiện đề tài.

3. Tài liệu hành chính của đề tài gồm:

a) Hợp đồng khoa học đã được ký kết giữa các bên;

b) Văn bản đề nghị đánh giá cấp nhà nước của cơ quan chủ trì đề tài (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 11 kèm theo Thông tư này);

c) Bản gốc quyết định thành lập hội đồng đánh giá cấp cơ sở và bản gốc biên bản phiên họp hội đồng đánh giá cấp cơ sở;

d) Báo cáo hành chính về việc tổ chức thực hiện đề tài (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này) đã được bổ sung và hoàn thiện sau đánh giá cấp cơ sở;

đ) Biên bản kiểm tra định kỳ tình hình triển khai thực hiện của đề tài;

e) Các văn bản liên quan đến việc tổ chức thực hiện đề tài (nếu có);

g) Các văn bản xác nhận và tài liệu liên quan đến việc đào tạo, công bố, xuất bản, tiếp nhận, sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài;

h) Danh sách các thành viên chính tham gia thực hiện đề tài (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 12 kèm theo Thông tư này).

4. Số lượng hồ sơ đánh giá cấp nhà nước gồm 13 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư này, trong đó có 01 hồ sơ gốc và 12 bản sao hồ sơ gốc.

Các sản phẩm trung gian được lưu giữ tại cơ quan chủ trì đề tài sẵn sàng cung cấp theo yêu cầu của các thành viên hội đồng và cơ quan quản lý kiểm tra, đánh giá.

5. Thời hạn nộp hồ sơ đánh giá cấp nhà nước

a) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc hợp đồng hoặc thời điểm kết thúc gia hạn hợp đồng, chủ nhiệm đề tài, cơ quan chủ trì đề tài có trách nhiệm nộp hồ sơ đánh giá cấp nhà nước cho ban chủ nhiệm chương trình (đối với đề tài thuộc chương trình) hoặc Bộ KH&CN (đối với đề tài độc lập và đề tài do thành viên ban chủ nhiệm chương trình thực hiện).

Trường hợp vì lý do đặc biệt, đề tài không thể đảm bảo thời hạn nộp hồ sơ trong thời hạn 60 ngày nêu trên, chậm nhất 20 ngày kể từ ngày có kết luận của hội đồng đánh giá cấp cơ sở, chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài phải có công văn xin gia hạn đánh giá cấp nhà nước (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 03 kèm theo Thông tư này) gửi Bộ KH&CN thông qua ban chủ nhiệm chương trình

(đối với đề tài thuộc chương trình) hoặc các vụ chức năng thuộc Bộ KH&CN (đối với đề tài độc lập và đề tài do thành viên ban chủ nhiệm chương trình thực hiện);

b) Bộ KH&CN có trách nhiệm xem xét việc gia hạn của đề tài. Mỗi đề tài chỉ được gia hạn 01 lần (hoặc ở cấp cơ sở, hoặc ở cấp nhà nước) và thời gian gia hạn không quá 90 ngày tính từ ngày kết thúc hợp đồng.

Điều 15. Hội đồng đánh giá cấp nhà nước

1. Hội đồng đánh giá cấp nhà nước do Bộ trưởng KH&CN quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của ban chủ nhiệm chương trình (đối với đề tài thuộc chương trình) hoặc của các vụ chức năng thuộc Bộ KH&CN (đối với đề tài độc lập cấp nhà nước và đề tài do thành viên ban chủ nhiệm chương trình thực hiện), có nhiệm vụ tư vấn giúp Bộ trưởng Bộ KH&CN đánh giá kết quả nghiên cứu đề tài theo hợp đồng đã ký kết và kết quả tổ chức thực hiện đề tài.

2. Hội đồng đánh giá cấp nhà nước có từ 09 đến 11 thành viên, gồm chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch hội đồng, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên khác, cụ thể như sau:

a) 2/3 số thành viên hội đồng là các nhà khoa học;

b) 1/3 số thành viên hội đồng là đại diện của các cơ quan quản lý nhà nước,

cơ quan hoạch định chính sách dự kiến thụ hưởng sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài.

3. Điều kiện đối với thành viên hội đồng đánh giá cấp nhà nước:

a) Có uy tín về khoa học và sẵn sàng tham gia hội đồng đánh giá với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, khách quan;

b) Có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài;

Chủ tịch, ủy viên phản biện và các thành viên là nhà khoa học ngoài việc đáp ứng các điều kiện trên, phải là chuyên gia am hiểu sâu về chuyên môn, có trình độ khoa học tiến sĩ hoặc có chức danh khoa học từ phó giáo sư trở lên, có công trình khoa học được công bố trong 05 năm gần đây nhất.

Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ KH&CN quyết định.

4. Chủ nhiệm đề tài và thành viên chính tham gia thực hiện đề tài không được làm thành viên của hội đồng đánh giá cấp nhà nước.

5. Các thành viên tham gia các hội đồng tuyển chọn, xét chọn đối với đề tài được ưu tiên mời tham gia hội đồng đánh giá cấp nhà nước. Số thành viên tham gia hội đồng đánh giá cấp cơ sở được mời tham gia hội đồng đánh giá cấp nhà nước nhưng không quá 1/3 tổng số thành viên hội đồng này.

6. Ban chủ nhiệm chương trình có thể tham gia hội đồng đánh giá cấp nhà nước nhưng không quá 01 thành viên và không làm chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng hoặc ủy viên phản biện đối với các đề tài thuộc Chương trình.

7. Giúp việc hội đồng có 02 thư ký hành chính là chuyên viên vụ chức năng của Bộ KH&CN (đối với đề tài độc lập cấp nhà nước và đề tài do thành viên ban chủ nhiệm chương trình thực hiện) hoặc là thư ký của chương trình và nhân viên của Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước (đối với đề tài thuộc chương trình).

Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của thành viên hội đồng đánh giá cấp nhà nước

1. Thành viên hội đồng đánh giá cấp nhà nước có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

a) Nghiên cứu, nhận xét hồ sơ đánh giá cấp nhà nước theo nội dung quy định tại Điều 11 Thông tư này, cụ thể như sau:

- Ủy viên phản biện nhận xét đánh giá kết quả đề tài (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 13 kèm theo Thông tư này);

- Thành viên hội đồng nhận xét đánh giá kết quả đề tài (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 14 kèm theo Thông tư này).

b) Gửi văn bản nhận xét đánh giá tới cơ quan tổ chức đánh giá chậm nhất 02

ngày trước phiên họp hội đồng đánh giá cấp nhà nước;

c) Trong trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài cung cấp sản phẩm trung gian của đề tài để phục vụ việc đánh giá;

d) Chịu trách nhiệm cá nhân về nhận xét, đánh giá kết quả đề tài tại phiên họp của hội đồng và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của hội đồng đánh giá cấp nhà nước đối với đề tài;

đ) Không được cung cấp thông tin về kết quả đánh giá trước khi công bố chính thức; không được sử dụng kết quả của đề tài trái quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

2. Chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch hội đồng, ủy viên phản biện và ủy viên thư ký ngoài trách nhiệm và quyền hạn của thành viên hội đồng đánh giá quy định tại khoản 1 Điều này còn có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ tịch hội đồng phối hợp với cơ quan chủ trì đề tài quyết định việc tổ chức phiên họp của hội đồng; xác nhận bằng văn bản việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá của chủ nhiệm đề tài theo kết luận của hội đồng đánh giá cấp nhà nước (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 20 kèm theo Thông tư này);

b) Phó chủ tịch hội đồng chủ trì phiên họp trong trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt;

c) Ủy viên phản biện thẩm định, nhận xét, đánh giá sâu sắc và toàn diện về kết quả nghiên cứu đề tài, kiến nghị về việc đánh giá, xếp loại đề tài;

d) Ủy viên thư ký khoa học giúp chủ tịch hội đồng kiểm tra các điều kiện cần thiết để tiến hành phiên họp hội đồng; kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ; xây dựng và hoàn thiện biên bản kết luận phiên họp của hội đồng đánh giá cấp nhà nước.

Điều 17. Tổ chức đánh giá cấp nhà nước

1. Đánh giá cấp nhà nước chỉ được thực hiện sau khi đề tài được hội đồng đánh giá cấp cơ sở xếp loại “Đạt” và hồ sơ đề tài đáp ứng đầy đủ quy định tại Điều 14 Thông tư này.

2. Đánh giá cấp nhà nước phải được tiến hành chậm nhất 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đánh giá cấp nhà nước.

3. Việc tổ chức đánh giá cấp nhà nước được phân cấp như sau:

a) Đề tài thuộc chương trình trọng điểm cấp nhà nước do ban chủ nhiệm chương trình chủ trì phối hợp với Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước, các vụ chức năng thuộc Bộ KH&CN thực hiện;

b) Đề tài do ban chủ nhiệm chương trình thực hiện do các vụ chức năng của Bộ KH&CN chủ trì phối hợp với Văn

phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước thực hiện;

c) Đề tài độc lập cấp nhà nước do các vụ chức năng của Bộ KH&CN chủ trì phối hợp với đơn vị chức năng của bộ chủ quản thực hiện.

4. Ban chủ nhiệm chương trình (đối với đề tài thuộc chương trình) hoặc các vụ chức năng thuộc Bộ KH&CN (đối với đề tài độc lập và đề tài do thành viên ban chủ nhiệm chương trình làm chủ nhiệm) tiến hành tổ chức đánh giá cấp nhà nước, bao gồm:

a) Kiểm tra, thẩm định hồ sơ đánh giá cấp nhà nước quy định tại Điều 14 Thông tư này (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 15 kèm theo Thông tư này).

Trường hợp hồ sơ đánh giá đề tài không đáp ứng đầy đủ quy định tại Điều 14 Thông tư này, yêu cầu chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ ngày có biên bản thẩm định hồ sơ;

b) Trình Bộ KH&CN nghệ quyết định thành lập hội đồng đánh giá cấp nhà nước;

c) Chuyển hồ sơ đánh giá đề tài cho các thành viên hội đồng đánh giá chậm nhất 15 ngày trước phiên họp của hội đồng;

d) Lưu giữ hồ sơ gốc của đề tài, đáp ứng các yêu cầu về các sản phẩm trung

gian để chủ tịch hội đồng, ủy viên phản biện, thư ký khoa học, đại diện cơ quan quản lý nghiên cứu xem xét hồ sơ của đề tài;

đ) Tổ chức phiên họp hội đồng đánh giá cấp nhà nước;

e) Đề nghị Bộ KH&CN mời chuyên gia có chuyên môn sâu, am hiểu lĩnh vực liên quan đến đề tài cho ý kiến nhận xét, đánh giá đối với kết quả của đề tài để hội đồng tham khảo trong trường hợp cần thiết.

5. Tổ chức phiên họp trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập hội đồng.

6. Xử lý kết quả đánh giá cấp nhà nước theo quy định tại Điều 22 Thông tư này.

Điều 18. Phiên họp của hội đồng đánh giá cấp nhà nước

1. Thành phần chính tham dự phiên họp của hội đồng đánh giá cấp nhà nước gồm: thành viên hội đồng đánh giá, chủ nhiệm đề tài, đại diện cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, đại diện cơ quan chủ quản đề tài, đại diện Bộ KH&CN, đại diện ban chủ nhiệm chương trình và đại diện Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước (đối với đề tài thuộc chương trình).

2. Phiên họp của hội đồng đánh giá cấp nhà nước được tiến hành khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Hồ sơ đánh giá cấp nhà nước đã được cung cấp trước cho thành viên hội đồng theo quy định;

b) Đã nhận được ý kiến nhận xét bằng văn bản của các thành viên của hội đồng;

c) Ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng có mặt tại phiên họp, trong đó có chủ tịch hội đồng (hoặc phó chủ tịch hội đồng trong trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt) và 02 ủy viên phản biện;

d) Sự có mặt của chủ nhiệm đề tài để giải trình các vấn đề liên quan đến kết quả nghiên cứu đề tài.

Trường hợp đặc biệt, chủ nhiệm đề tài không thể có mặt tại phiên họp của hội đồng thì phải ủy quyền bằng văn bản cho 01 thành viên chính tham gia đề tài thực hiện trách nhiệm của chủ nhiệm đề tài.

3. Quy trình làm việc của hội đồng:

a) Chủ tịch hội đồng (hoặc phó chủ tịch hội đồng trong trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt) chủ trì các phiên họp của hội đồng;

b) Chủ nhiệm đề tài trực tiếp báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học của đề tài (trong đó làm rõ kết quả nghiên cứu mới, đánh giá về giá trị khoa học, về ý nghĩa thực tiễn của đề tài);

c) Các ủy viên phản biện trình bày nhận xét đánh giá về kết quả đề tài;

d) Các thành viên hội đồng đặt câu hỏi, trình bày nhận xét đánh giá kết quả đề tài;

đ) Thư ký khoa học đọc phiếu nhận xét đánh giá về kết quả đề tài của thành viên hội đồng vắng mặt (nếu có) để hội đồng tham khảo; đại biểu tham dự nêu câu hỏi về kết quả và các vấn đề liên quan của đề tài;

e) Chủ nhiệm đề tài giải đáp, làm rõ các vấn đề liên quan đến đề tài theo yêu cầu của hội đồng và các đại biểu;

g) Hội đồng thảo luận kín và tiến hành đánh giá kết quả đề tài theo nội dung quy định tại Điều 19 Thông tư này;

Hội đồng bầu ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban) và tiến hành bỏ phiếu (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 16 kèm theo Thông tư này). Kết quả đánh giá, xếp loại đề tài được tổng hợp trong Biểu tổng hợp kết quả đánh giá (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 17 kèm theo Thông tư này);

h) Hội đồng thảo luận và thông qua biên bản kết luận về kết quả đánh giá, xếp loại của đề tài, trong đó nêu rõ những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 18 kèm theo Thông tư này).

4. Chương trình họp hội đồng đánh giá cấp nhà nước được thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục số 20 kèm theo Thông tư này.

Điều 19. Nội dung đánh giá cấp nhà nước đối với kết quả đề tài

Việc đánh giá kết quả của đề tài được hội đồng đánh giá cấp nhà nước thực hiện theo 06 nhóm tiêu chí, tính điểm theo nhóm tiêu chí với tổng số điểm tối đa là 100, cụ thể như sau:

1. Đánh giá mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm chính của đề tài so với yêu cầu của hợp đồng đã ký kết (tối đa 25 điểm):

a) Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu đề tài và bản kiến nghị của đề tài đối với cơ quan, tổ chức dự kiến sử dụng kết quả nghiên cứu;

b) Các sản phẩm khoa học công bố (sách chuyên khảo, bài báo khoa học);

c) Kết quả về đào tạo (tiên sĩ, thạc sĩ);

d) Sản phẩm khác (nếu có).

2. Đánh giá sự phù hợp của cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng (tối đa 10 điểm):

a) Mức độ mô tả cụ thể, rõ ràng các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng, quy mô, quy trình đã được sử dụng để đạt được kết quả nghiên cứu;

b) Sự phù hợp của cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng trong quá trình triển khai thực hiện nội dung nghiên cứu để đạt được mục tiêu của đề tài.

c) Tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật của các số liệu qua kết quả điều tra, khảo sát và các nguồn tư liệu khác được sử dụng vào các báo cáo khoa học của đề tài.

3. Đánh giá về giá trị khoa học của đề tài (tối đa 25 điểm):

a) Tính mới, sáng tạo của sản phẩm nghiên cứu:

- Phát hiện những vấn đề mới, tạo ra hệ thống dữ liệu mới có giá trị khoa học và thực tiễn;

- Hoàn thiện phương pháp nghiên cứu hiện có để giải quyết vấn đề nghiên cứu của đề tài;

- Có đóng góp mới vào việc phát triển quan điểm, lý luận hiện có.

b) Tính hệ thống, logic, đầy đủ, lập luận, phân tích rõ ràng của các báo cáo khoa học.

4. Đánh giá về ý nghĩa thực tiễn của đề tài (tối đa 20 điểm):

a) Ý nghĩa thực tiễn của kết quả nghiên cứu đề tài:

- Đưa ra được những giải pháp, phương án cụ thể làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng;

- Đề xuất được những kiến nghị cụ thể, trực tiếp làm cơ sở khoa học cho

việc xây dựng, hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

- Bổ sung nguồn tri thức, tư tưởng mới có ảnh hưởng đến chuyển biến nhận thức của xã hội.

b) Kết quả nghiên cứu của đề tài trong quá trình thực hiện đã được chuyển giao cho cơ quan, tổ chức sử dụng (có văn bản xác nhận kèm theo).

5. Đánh giá kết quả nghiên cứu được công bố (tối đa 10 điểm).

a) Có ít nhất 05 bài báo khoa học có chất lượng cao được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia (dưới 05 bài không được tính điểm).

b) Có ít nhất 01 sách chuyên khảo có nhà xuất bản có uy tín trong nước xuất bản.

6. Đánh giá kết quả vượt trội của đề tài (tối đa 10 điểm):

a) Có ít nhất 01 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có uy tín hoặc có giấy xác nhận về số tạp chí và thời gian đăng của tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế này;

b) Đề xuất lý thuyết, phương pháp nghiên cứu mới có giá trị khoa học.

c) Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng đối với thực tiễn, đã được chuyển giao và ứng dụng (có văn bản xác nhận).

Điều 20. Nội dung đánh giá cấp nhà nước về tổ chức thực hiện đề tài

Ban chủ nhiệm chương trình phối hợp với Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước (đối với đề tài thuộc chương trình) hoặc các vụ chức năng thuộc Bộ KH&CN phối hợp với cơ quan chủ quản (đối với đề tài độc lập cấp nhà nước và đề tài do thành viên ban chủ nhiệm chương trình thực hiện) tiến hành đánh giá và xếp loại về tổ chức thực hiện đề tài (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 19 kèm theo Thông tư này) theo các nội dung sau:

1. Tiến độ thực hiện đề tài;
2. Sử dụng kinh phí thực hiện đề tài.

Điều 21. Nguyên tắc chấm điểm và xếp loại đề tài

1. Nguyên tắc chấm điểm kết quả đề tài

a) Việc chấm điểm đánh giá kết quả đề tài được thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 19 Thông tư này;

b) Điểm của đề tài là điểm trung bình của tổng số điểm ghi trong các phiếu đánh giá hợp lệ;

c) Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu có số điểm thấp hơn hoặc bằng số điểm tối đa ghi trong phiếu cho từng nội dung đánh giá.

2. Xếp loại kết quả đề tài

Căn cứ vào kết quả chấm điểm đề tài, hội đồng đánh giá cấp nhà nước tiến hành xếp loại đề tài thành 02 loại: “Đạt” và “Không đạt”.

a) Đề tài xếp loại “Đạt” là đề tài đạt điểm trung bình từ 70 điểm trở lên, trong đó, phần đánh giá mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm chính của đề tài đạt 25 điểm, phần giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài đạt từ 30 điểm trở lên.

Đề tài xếp loại “Đạt” được chia thành 3 mức:

- Đề tài xếp loại “Trung bình” là đề tài đạt điểm trung bình từ 70 điểm đến dưới 80 điểm;

- Đề tài xếp loại “Khá” là đề tài đạt điểm trung bình từ 80 điểm đến dưới 90 điểm.

- Đề tài xếp loại “Xuất sắc” là đề tài đạt điểm trung bình từ 90 điểm đến 100 điểm.

b) Đề tài xếp loại “Không đạt” là đề tài đạt điểm trung bình dưới 70 điểm.

3. Xếp loại đánh giá tổ chức thực hiện đề tài

Căn cứ vào kết quả đánh giá theo quy định tại Điều 20 Thông tư này, việc xếp loại tổ chức thực hiện đề tài chia thành hai mức: “Đạt” và “Không đạt”:

a) Đề tài xếp loại “Đạt” trong trường hợp bảo đảm các điều kiện sau:

- Nộp hồ sơ đánh giá đúng thời hạn quy định;

- Sử dụng và thực hiện thanh quyết toán kinh phí của đề tài theo đúng các quy định của Nhà nước.

b) Đề tài xếp loại “Không đạt” là đề tài vi phạm một trong các nội dung sau:

- Thời gian nộp hồ sơ đánh giá chậm so với thời hạn quy định của hợp đồng hoặc văn bản gia hạn thời gian thực hiện của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý về tài chính đối với kinh phí của đề tài (có kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền).

Điều 22. Xử lý kết quả đánh giá cấp nhà nước

1. Đối với đề tài được đánh giá, xếp loại “Đạt” về kết quả của đề tài, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có kết quả đánh giá, xếp loại của hội đồng đánh giá cấp nhà nước, chủ nhiệm đề tài, cơ quan chủ trì đề tài có trách nhiệm sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đánh giá cấp nhà nước theo yêu cầu của hội đồng và gửi chủ tịch hội đồng xác nhận về việc sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện kết quả nghiên cứu của đề tài.

2. Đối với đề tài xếp loại “Không đạt” được xem xét gia hạn để sửa chữa, hoàn thiện nếu bảo đảm các điều kiện sau:

a) Được hội đồng đánh giá cấp nhà nước kiến nghị cho nghiệm thu lại;

b) Được ban chủ nhiệm chương trình (đối với đề tài thuộc chương trình), hoặc cơ quan chủ quản (đối với đề tài độc lập nhà nước và đề tài do thành viên ban chủ nhiệm chương trình thực hiện) đề nghị gia hạn để sửa chữa, hoàn thiện.

Việc gia hạn sửa chữa, hoàn thiện đề tài được thực hiện trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày có kết luận của hội đồng đánh giá cấp nhà nước. Sau thời gian gia hạn, đề tài phải được đánh giá nghiệm thu lại theo nội dung và trình tự của Thông tư này.

3. Đối với đề tài xếp loại “Không đạt” và không được hội đồng đánh giá cấp nhà nước kiến nghị cho đánh giá nghiệm thu lại, Bộ KH&CN xem xét, xử lý theo quy định tại Điều 11 Chương II Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của Bộ Tài chính và Bộ KH&CN về hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên cơ sở kết luận của hội đồng đánh giá cấp nhà nước.

4. Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước phối hợp với ban chủ nhiệm chương trình tổng hợp hồ sơ, văn bản, tài liệu đánh giá đối với đề tài thuộc chương trình; Vụ chức năng thuộc Bộ KH&CN tổng hợp hồ sơ, văn bản,

tài liệu đánh giá đối với đề tài độc lập cấp nhà nước và đề tài do thành viên ban chủ nhiệm chương trình thực hiện để chuẩn bị thủ tục công nhận kết quả đánh giá đề tài.

5. Chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài có trách nhiệm đăng ký lưu, giữ kết quả đề tài theo Nghị định số 159/2004/NĐ-CP ngày 31/8/2004 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin KH&CN và nộp bản xác nhận đã đăng ký lưu, gửi kết quả đề tài cho Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước (đối với đề tài thuộc chương trình) hoặc cho các vụ chức năng thuộc Bộ KH&CN (đối với đề tài độc lập cấp nhà nước và đề tài do thành viên ban chủ nhiệm chương trình thực hiện).

Chương IV

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐỀ TÀI, THANH LÝ HỢP ĐỒNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 23. Công nhận kết quả của đề tài

1. Bộ KH&CN xem xét, công nhận kết quả đánh giá đề tài với 02 nội dung sau:

- a) Đánh giá kết quả đề tài;
- b) Đánh giá tổ chức thực hiện đề tài.

2. Chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì thực hiện đề tài có trách nhiệm gửi các

tài liệu dưới đây về Bộ KH&CN công nhận kết quả của đề tài:

a) Một (01) bộ hồ sơ đánh giá cấp nhà nước kèm theo báo cáo về việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá cấp nhà nước có xác nhận của chủ tịch hội đồng (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 21 kèm theo Thông tư này) về việc đề tài đã sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện kết quả nghiên cứu theo yêu cầu của hội đồng đánh giá cấp nhà nước;

b) Bản xác nhận việc bàn giao tài sản do Ban chủ nhiệm chương trình phối hợp với Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước (đối với đề tài thuộc chương trình); các vụ chức năng của Bộ KH&CN phối hợp với đơn vị chức năng của cơ quan chủ trì đề tài (đối với đề tài độc lập và đề tài do thành viên ban chủ nhiệm chương trình làm chủ nhiệm) tiến hành kiểm kê, bàn giao tài sản theo quy định hiện hành;

c) Giấy xác nhận việc thanh quyết toán đề tài của chủ nhiệm đề tài do Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước thực hiện việc thanh, quyết toán đề tài (đối với đề tài thuộc chương trình và đề tài do thành viên ban chủ nhiệm chương trình làm chủ nhiệm); đơn vị chức năng của cơ quan chủ quản đề tài thực hiện việc thanh, quyết toán đề tài (đối với đề tài độc lập);

d) Giấy xác nhận đăng ký kết quả nghiên cứu của đề tài tại Cục Thông tin KH&CN Quốc gia và nộp lưu trữ theo quy định tại Nghị định số 159/2004/NĐ-CP ngày 31/8/2004 của Chính phủ quy định về thông tin hoạt động khoa học và công nghệ.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này, Bộ KH&CN xem xét, ra quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài (theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 22 kèm theo Thông tư này).

Điều 24. Thanh lý hợp đồng

1. Trình tự thanh lý Hợp đồng

a) Khi kết thúc đề tài, chủ nhiệm đề tài, cơ quan chủ trì đề tài phải nộp báo cáo đề nghị quyết toán cho cơ quan có thẩm quyền;

b) Sau khi có quyết định công nhận kết quả đánh giá đề tài, Bộ KH&CN, cơ quan chủ quản thực hiện việc đánh giá, kiểm kê và bàn giao tài sản đã mua sắm bằng kinh phí thực hiện đề tài;

c) Việc thanh lý hợp đồng được thực hiện sau khi thanh toán và kiểm kê tài sản.

2. Việc thanh lý hợp đồng được quy định cụ thể tại văn bản riêng do Bộ KH&CN ban hành.

Điều 25. Xử lý vi phạm

1. Chủ nhiệm đề tài sẽ không được làm chủ nhiệm đề tài cấp nhà nước trong

thời hạn 03 năm tiếp theo năm thực hiện đánh giá cấp nhà nước, trong các trường hợp sau:

a) Đề tài xếp loại “Không đạt” và không được hội đồng đánh giá cấp nhà nước kiến nghị cho hoàn thiện để đánh giá nghiệm thu lại;

b) Đề tài xếp loại “Không đạt” được hội đồng đánh giá cấp nhà nước kiến nghị hoàn thiện để đưa vào đánh giá cấp nhà nước lần thứ hai mà vẫn không được xếp loại “Đạt”;

c) Đề tài bị đình chỉ trong quá trình thực hiện do vi phạm nghiêm trọng một trong các điều kiện sau:

- Hồ sơ, tài liệu không trung thực;
- Sao chép kết quả nghiên cứu của người khác;
- Vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện đề tài.

2. Bộ KH&CN xem xét, xử lý về tài chính đối với các đề tài xếp loại “Không đạt” theo quy định tại Điều 11 Chương II Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của Bộ Tài chính - Bộ KH&CN về hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Chủ nhiệm đề tài không thực hiện việc đăng ký, giao nộp kết quả thực

hiện nhiệm vụ khoa học như quy định tại khoản 5 Điều 22 Thông tư này thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định số 127/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/5/2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ.

4. Thành viên hội đồng khoa học vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 và điểm đ khoản 1 Điều 16 Thông tư này sẽ không được tham gia hội đồng đánh giá cấp cơ sở và cấp nhà nước trong thời hạn 02 năm và bị xử phạt theo quy định tại Nghị định số 127/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/5/2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ.

5. Trường hợp phát hiện có thành viên hội đồng vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 và điểm đ khoản 1 Điều 16 Thông tư này trước phiên họp của hội đồng đánh giá, Bộ KH&CN ra quyết định cử người khác thay thế thành viên đó.

6. Trường hợp phát hiện hội đồng đánh giá cấp nhà nước vi phạm các quy định của văn bản này trong quá trình đánh giá đề tài, tùy theo mức độ vi phạm, Bộ KH&CN nghệ yêu cầu hội đồng tiến hành đánh giá nghiệm thu lại theo đúng quy định hoặc thành lập hội đồng mới để bảo đảm việc đánh giá cấp nhà nước được khách quan, chính xác, đúng quy định.

Điều 26. Khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài được đánh giá và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan có quyền khiếu nại về các quyết định của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong việc đánh giá, nghiệm thu đề tài; cá nhân có quyền tố cáo các hành vi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Thông tư này.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hướng dẫn thực hiện

1. Bộ KH&CN tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đề tài khoa học xã hội cấp nhà nước thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Thông tư này để xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học xã hội cấp bộ, cấp tỉnh và tổ chức hướng dẫn thực hiện.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN các cấp vận dụng Thông tư

này để tổ chức đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học xã hội không sử dụng ngân sách nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài. Kinh phí đánh giá, nghiệm thu do tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài tự bảo đảm.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Quy định đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp nhà

nước ban hành kèm theo Quyết định số 01/2005/QĐ-BKHCN ngày 28/02/2005.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức cần kịp thời phản ánh về Bộ KH&CN để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đình Tiến

Phụ lục 2

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI
(*phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN*
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI
(Dùng cho cấp cơ sở và cấp nhà nước)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1. Tên đề tài, mã số:

Thuộc:

- Chương trình KHCN trọng điểm cấp nhà nước (Tên Chương trình, mã số):

- Đề tài độc lập:

2. Cơ quan chủ trì:

3. Chủ nhiệm đề tài:

4. Thời gian thực hiện đề tài (theo hợp đồng):

- Bắt đầu:

- Kết thúc

- Được điều chỉnh, gia hạn (nếu có) đến:

5. Kinh phí thực hiện:.....

II. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA THỰC HIỆN

1. Danh sách các tổ chức phối hợp

Số TT	Các tổ chức đăng ký phối hợp	Các tổ chức đã tham gia thực hiện	Nội dung công việc tham gia	Sản phẩm	Ghi chú*
1					
...					

2. Danh sách những người tham gia thực hiện chính

Số TT	Những người đăng ký tham gia	Những người đã tham gia thực hiện	Cơ quan công tác	Nội dung công việc tham gia	Sản phẩm	Ghi chú*
1						
...						

III. TIẾN ĐỘ VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thực hiện tiến độ của đề tài so với hợp đồng

2. Kết quả thực hiện

2.1. Tài liệu sưu tầm, tài liệu dịch (thống kê thành bảng riêng, kèm theo)

- Các tài liệu sưu tầm

Số TT	Tên tài liệu	Số lượng (trang)	Ghi chú*
1			
.....			

- Các tài liệu dịch

Số TT	Tên tài liệu	Ngôn ngữ	Số lượng (trang)	Ghi chú*
1				
.....				

2.2. Hội thảo khoa học

Số TT	Tên Hội thảo	Địa điểm	Thời gian	Số lượng đại biểu	Số lượng báo cáo	Kỷ yếu	Ghi chú*
1							
.....							

2.3. Điều tra, khảo sát trong nước

Số TT	Địa điểm	Thời gian	Số phiếu điều tra/ phỏng vấn/tọa đàm	Nội dung và kết quả	Ghi chú*

2.4. Khảo sát nước ngoài

Số TT	Tên nước	Thời gian	Thành phần tham gia	Điểm khảo sát/ Cơ quan trao đổi	Nội dung và kết quả	Ghi chú *

2.5. Hoạt động chuyên môn

- Đề tài nhánh (thống kê số lượng chuyên đề), báo cáo tóm tắt, báo cáo tổng hợp, báo cáo kiến nghị đã thực hiện

Số TT	Tên đề tài nhánh, các báo cáo	Thời gian hoàn thành	Tên tổ chức, cá nhân thực hiện	Ghi chú*
1				
...				

3. Kết quả đào tạo

Số TT	Tên cá nhân đào tạo	Kết quả (TS/Ths)	Nội dung đào tạo	Thời gian hoàn thành	Ghi chú*
1					
...					

4. Các sản phẩm đã đăng báo, tạp chí, sách xuất bản

Số TT	Tên bài báo/sản phẩm ứng dụng	Thời gian đăng	Tên tạp chí, báo/ Nhà xuất bản	Ghi chú*
1				
...				

5. Các sản phẩm dự kiến ứng dụng

Số TT	Tên sản phẩm dự kiến ứng dụng	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú*
1				
...				

6. Các sản phẩm đã được ứng dụng

Số TT	Tên sản phẩm ứng dụng	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú*
1				
...				

7. Nhận xét, đánh giá chung về kết quả thực hiện đề tài

IV. THỰC HIỆN KINH PHÍ (có báo cáo đề nghị quyết toán kèm theo)

1. Kinh phí của đề tài được duyệt:

2. Tình hình sử dụng kinh phí theo các nội dung công việc chính đã được duyệt theo hợp đồng khoa học.

Số TT	Nội dung các khoản chi	Kinh phí được duyệt	Kinh phí đã sử dụng	Kinh phí đã quyết toán	Kinh phí chưa quyết toán	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	Trả công lao động (khoa học, phổ thông)					
2	Nguyên, vật liệu, năng lượng					
3	Thiết bị, máy móc					
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ					
5	Chi khác (trong đó: Khảo sát nước ngoài)					
	Tổng cộng:					

V. THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI (về tính trung thực của hồ sơ, tài liệu, sử dụng hợp pháp các kết quả nghiên cứu, sử dụng kinh phí đúng mục đích, không vi phạm các nguyên tắc về quản lý tài chính và các quy định pháp luật khác)

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

CƠ QUAN CHỦ TRÌ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
(Ký và ghi rõ họ tên)

* Các điều chỉnh về nội dung, hoạt động trong quá trình thực hiện đề tài đã được cơ quan quản lý đồng ý cho điều chỉnh.

Phụ lục 3

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN

(phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

(Dùng cho cấp cơ sở và cấp nhà nước)

Kính gửi:.....

1. Tên đề tài, mã số

Thuộc:

- Chương trình KHCN trọng điểm cấp nhà nước (Tên Chương trình, mã số):

- Đề tài độc lập cấp nhà nước:

2. Cơ quan chủ trì

3. Chủ nhiệm đề tài

4. Thời gian thực hiện đề tài (theo hợp đồng)

- Bắt đầu:

- Kết thúc:

5. Kinh phí được duyệt:

6. Lý do xin gia hạn:

7. Thời gian xin gia hạn:

Trân trọng đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, cho gia hạn thời gian thực hiện đề tài.

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA ỦY VIÊN PHẢN BIỆN
(*phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN*
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA ỦY VIÊN PHẢN BIỆN
(Dùng cho cấp cơ sở)

1. Tên đề tài, mã số:
2. Tên tổ chức chủ trì thực hiện đề tài:
3. Tên chủ nhiệm đề tài:
4. Họ và tên người đánh giá:

Học vị:

Ngành chuyên môn:

Chức danh khoa học:

I. PHÂN ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ:

Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, việc thực hiện các cam kết ghi trong hợp đồng, đánh giá toàn diện về kết quả đề tài, có kiến nghị đánh giá đề tài đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện đưa vào nghiệm thu chính thức.

Đủ điều kiện đưa vào nghiệm thu cấp Nhà nước

Chưa đủ điều kiện đưa vào nghiệm thu cấp Nhà nước

II. PHÂN Ý KIẾN NHẬN XÉT:

1. Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm chính của đề tài so với yêu cầu của hợp đồng đã ký kết

- Đánh giá mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài, các sản phẩm khoa học đã công bố và các sản phẩm khác

- Đánh giá sự phù hợp về số lượng và nội dung đào tạo.

2. Cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng (mức độ cụ thể, rõ ràng, phù hợp); tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật của các số liệu, tư liệu

- Đánh giá cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng; Phân tích mức độ cụ thể, rõ ràng, phù hợp;

- Đánh giá việc vận dụng và sử dụng tư liệu;

- Đánh giá tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật của các số liệu, tư liệu. Nêu rõ mức độ đại diện, độ tin cậy, xác thực và cập nhật của các số liệu, tư liệu.

3. Giá trị khoa học của đề tài

- Đánh giá những vấn đề mới, có giá trị khoa học và thực tiễn của đề tài. Phân tích đóng góp của đề tài trong việc phát triển quan điểm, lý luận hiện có.

- Đánh giá và nêu rõ những cái vượt trội của đề tài

- Đánh giá hệ thống dữ liệu của đề tài.

4. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài.

- Đánh giá mức độ đóng góp của kết quả dự kiến (đã) được ứng dụng của đề tài (xây dựng, hoàn thiện chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng).

- Đánh giá tầm ảnh hưởng của kết quả đề tài trong việc bổ sung nguồn tri thức, tư tưởng mới; Nêu rõ tầm ảnh hưởng của kết quả đề tài trong việc chuyển biến nhận thức của xã hội.

5. Thực hiện các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện đề tài (tính trung thực của hồ sơ, tài liệu; sử dụng hợp pháp kết quả nghiên cứu có liên quan; không vi phạm quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện đề tài).

6. Các kiến nghị về bổ sung chỉnh sửa đối với sản phẩm của đề tài

7. Kiến nghị đề tài

Đủ điều kiện đưa vào nghiệm thu cấp Nhà nước

Chưa đủ điều kiện đưa vào nghiệm thu cấp Nhà nước

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

NGƯỜI NHẬN XÉT

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 5

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(*phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN*
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Dùng cho cấp cơ sở)

1. Tên đề tài:
2. Tên tổ chức chủ trì thực hiện đề tài:
3. Tên chủ nhiệm đề tài:
4. Họ và tên người đánh giá:

Học vị:

Ngành chuyên môn:

Chức danh khoa học:

Phần ý kiến Nhận xét:

1. Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm chính của đề tài so với yêu cầu của hợp đồng đã ký kết (các báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài, các sản phẩm khoa học công bố, kết quả về đào tạo và các sản phẩm khác).

2. Cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng (mức độ cụ thể, rõ ràng, phù hợp); tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật của các số liệu, tư liệu

3. Giá trị khoa học của đề tài (phát hiện những vấn đề mới, tạo ra hệ thống dữ liệu mới có giá trị khoa học và thực tiễn; có đóng góp mới vào việc phát triển quan điểm, lý luận hiện có, v.v...).

4. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài (xây dựng, hoàn thiện chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng; bổ sung nguồn tri thức, tư tưởng mới có ảnh hưởng đến chuyển biến nhận thức của xã hội).

09602624

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

5. Tính trung thực của kết quả nghiên cứu (tính trung thực của hồ sơ, tài liệu; sử dụng hợp pháp kết quả nghiên cứu có liên quan; không vi phạm quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện đề tài).

6. Các kiến nghị về bổ sung chỉnh sửa đối với sản phẩm của đề tài

....., ngày..... tháng..... năm 200...

NGƯỜI NHẬN XÉT

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 6

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CẤP CƠ SỞ

(phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CẤP CƠ SỞ KẾT QUẢ ĐỀ TÀI

1. Tên đề tài:

2. Tên tổ chức chủ trì thực hiện đề tài:

3. Tên chủ nhiệm đề tài:

4. Họ và tên người đánh giá:

Học vị:

Chức danh khoa học:

Ngành chuyên môn:

Chức danh trong hội đồng:

5. Nội dung đánh giá (đủ điều kiện hay không đủ điều kiện để đưa vào nghiệm thu cấp Nhà nước)

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức đánh giá
1	Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm chính của đề tài so với yêu cầu của hợp đồng đã ký kết (các báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài, các sản phẩm khoa học công bố, kết quả về đào tạo và các sản phẩm khác).	Đạt <input type="checkbox"/>
		Không đạt <input type="checkbox"/>
2	Cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng (mức độ cụ thể, rõ ràng, phù hợp); tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật của các số liệu, tư liệu	Đạt <input type="checkbox"/>
		Không đạt <input type="checkbox"/>

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức đánh giá
3	Giá trị khoa học của đề tài (phát hiện những vấn đề mới, tạo ra hệ thống dữ liệu mới có giá trị khoa học và thực tiễn; có đóng góp mới vào việc phát triển quan điểm, lý luận hiện có, v.v...). <div style="text-align: right;">Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt <input type="checkbox"/></div>	
4	Ý nghĩa thực tiễn của đề tài (xây dựng, hoàn thiện chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng; bổ sung nguồn tri thức, tư tưởng mới có ảnh hưởng đến chuyển biến nhận thức của xã hội) <div style="text-align: right;">Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt <input type="checkbox"/></div>	
5	Tính trung thực của kết quả nghiên cứu (tính trung thực của hồ sơ, tài liệu; sử dụng hợp pháp kết quả nghiên cứu có liên quan; không vi phạm quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện đề tài). <div style="text-align: right;">Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt <input type="checkbox"/></div>	<div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 2px;">09602624</div>

6. Các kiến nghị về bổ sung chỉnh sửa đối với sản phẩm của đề tài

Kết luận:

(Đề tài được kết luận là “Đạt” khi có tất cả nội dung đánh giá đều ở mức Đạt)

Đạt

Không đạt

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 7

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ
(*phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN*
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ
của các thành viên hội đồng

1. Tên đề tài, mã số

Thuộc:

- Chương trình KHCN trọng điểm cấp nhà nước (Tên Chương trình, mã số):
- Đề tài độc lập cấp nhà nước:

2. Cơ quan chủ trì:

3. Chủ nhiệm đề tài:

Số phiếu phát ra:

Số phiếu thu về:

Số phiếu hợp lệ:

Số TT	Họ và tên thành viên hội đồng	Đạt	Không đạt
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
	Cộng:		

Kết luận: (Đề tài được đánh giá ở mức “Đạt” khi có ít nhất 2/3 số phiếu (trong đó có phiếu của 02 ủy viên phản biện) đánh giá “Đạt” trên tổng số thành viên Hội đồng có mặt)

Đạt Không đạt

Các ủy viên ban kiểm phiếu

Trưởng ban kiểm phiếu

09602624

Phụ lục 8

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG CẤP CƠ SỞ
*(phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHHCN
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

CƠ QUAN ĐÁNH GIÁ
CẤP CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ**

1. Tên đề tài, mã số

Thuộc:

+ Chương trình KHHCN trọng điểm cấp nhà nước (Tên Chương trình, mã số):

+ Đề tài độc lập cấp nhà nước:

+ Cơ quan chủ trì

+ Chủ nhiệm đề tài

+ Thời gian thực hiện đề tài (Theo hợp đồng)

- Bắt đầu:

- Kết thúc:

- Được điều chỉnh, gia hạn (nếu có) đến:

+ Kinh phí thực hiện:

2. Thời gian nghiệm thu:

3. Địa điểm nghiệm thu:

4. Các thành phần tham dự:

4.1. Thành phần hội đồng: Theo Quyết định số

4.2. Các thành viên hội đồng đánh giá nghiệm thu vắng mặt và lý do:

4.3. Đại biểu tham dự (đại diện cơ quan nghiệm thu: đại diện tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài; đại diện cơ quan quản lý nhà nước về KHHCN)

I. NỘI DUNG PHÁT BIỂU TẠI PHIÊN HỌP:

Sau khi Ông/Bà..... đại diện cơ quan nghiệm thu công bố quyết định thành lập hội đồng đánh giá nghiệm thu, danh sách các thành viên hội đồng và giới thiệu các đại biểu tham dự phiên họp, Chủ tịch hội đồng đã thông qua chương trình làm việc và điều khiển phiên họp thực hiện các nội dung sau:

1. Phân trình bày của Chủ nhiệm đề tài:

..... Chủ nhiệm (thay mặt Chủ nhiệm) đề tài báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài.

2. Phân nhận xét của các ủy viên phản biện (có văn bản kèm theo):**3. Phân nhận xét của các ủy viên khác trong hội đồng (có văn bản kèm theo):****4. Phân phát biểu, đặt câu hỏi của các thành viên hội đồng và đại biểu tham dự (nếu có)****5. Phân trả lời của chủ nhiệm đề tài và các thành viên tham gia thực hiện đề tài (nếu có)****6. Hội đồng thảo luận, nhận xét, đánh giá:**

6.1. Căn cứ hồ sơ đánh giá cơ sở và các kết quả đã đạt được của đề tài, căn cứ Quy định đánh giá nghiệm thu, đối chiếu với Hợp đồng của đề tài, Hội đồng thảo luận, trao đổi, nhận xét đánh giá về từng nội dung đã được quy định tại Điều 11 của Thông tư quy định đánh giá kết quả đề tài, dự án.

6.2. Hội đồng bỏ phiếu và kiểm phiếu đánh giá:

Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng Ban:.....

- Hai ủy viên:.....

.....

Hội đồng bỏ phiếu đánh giá kết quả đề tài. Kết quả kiểm phiếu đánh giá kết quả đề tài được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu kèm theo.

II. PHÂN KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG:**1. Kết quả bỏ phiếu đánh giá**

Đạt

Không đạt

2. Đối với đề tài đạt mức “Đạt”

2.1. Về mức độ hoàn thành so với Hợp đồng:

2.1.1. Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm chính của đề tài so với yêu cầu của hợp đồng đã ký kết (các báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài, các sản phẩm khoa học công bố, kết quả về đào tạo và các sản phẩm khác).

2.1.2. Cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng (mức độ cụ thể, rõ ràng, phù hợp); tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật của các số liệu, tư liệu

2.1.3. Giá trị khoa học của đề tài (phát hiện những vấn đề mới, tạo ra hệ thống dữ liệu mới có giá trị khoa học và thực tiễn; có đóng góp mới vào việc phát triển lý thuyết, lý luận hiện có, v.v...).

2.1.4. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài (xây dựng, hoàn thiện chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng; bổ sung nguồn tri thức, tư tưởng mới có ảnh hưởng đến chuyển biến nhận thức của xã hội)

2.1.5. Tính trung thực của kết quả nghiên cứu (tính trung thực của hồ sơ, tài liệu; sử dụng hợp pháp kết quả nghiên cứu có liên quan; không vi phạm quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện đề tài).

2.2. Các kiến nghị về bổ sung chỉnh sửa đối với sản phẩm của đề tài:

3. Trường hợp đề tài được đánh giá ở mức “Không đạt”:

3.1. Những nội dung đã thực hiện không đạt so với Hợp đồng:

3.2. Ý kiến của Hội đồng về những tồn tại và đề xuất hướng hoặc biện pháp giải quyết: (bắt buộc)

3.3. Hội đồng kiến nghị cơ quan chủ trì đề tài:

Đề nghị tiếp tục sửa chữa, hoàn thiện để đánh giá lại cấp cơ sở.

Đề nghị đình chỉ đề tài.

Kiến nghị khác (nếu có):

Phiên họp kết thúc vào.....giờ, ngày.....thángnăm.....

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC KÈM THEO BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
NHỮNG Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**
(ghi chép của thư ký khoa học của Hội đồng)

THƯ KÝ KHOA HỌC
(Ký và ghi rõ họ tên)

09602624

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phụ lục 9

GIẤY XÁC NHẬN

(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY XÁC NHẬN

(về việc bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện hồ sơ đánh giá cấp cơ sở)

Kính gửi: *.....

Họ và tên:

Chức danh khoa học, học vị:

Chức vụ, cơ quan công tác:

Là chủ tịch Hội đồng đánh giá cấp cơ sở, theo Quyết định số..... của (cơ quan chủ trì đề tài) về việc thành lập hội đồng đánh giá cấp cơ sở đề tài..... mã số.... Tôi xác nhận hồ sơ của đề tài trên đã được bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện theo ý kiến kết luận của Hội đồng đánh giá cấp cơ sở ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI XÁC NHẬN

(Ký và ghi rõ họ tên)

* Ban Chủ nhiệm Chương trình đối với đề tài thuộc Chương trình, Vụ Chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đối với đề tài độc lập và đề tài do thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình làm chủ nhiệm.

Phụ lục 10

CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN HỌP

(phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN HỌP**Hội đồng đánh giá cấp cơ sở**

Sau khi đại diện cơ quan đánh giá cấp cơ sở đọc quyết định thành lập hội đồng đánh giá cấp cơ sở, danh sách thành viên hội đồng và giới thiệu các thành phần đại biểu tham dự phiên họp, Chủ tịch hội đồng (chủ tịch) có trách nhiệm điều khiển chương trình phiên họp, bao gồm các nội dung sau:

1. Chủ nhiệm đề tài trực tiếp báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học của đề tài (trong đó làm rõ kết quả nghiên cứu mới, đánh giá về giá trị khoa học, về ý nghĩa thực tiễn của đề tài) và giải đáp, làm rõ các vấn đề liên quan đến đề tài theo yêu cầu của hội đồng và các đại biểu;

Trường hợp đặc biệt, Chủ nhiệm đề tài không thể có mặt tại phiên họp của hội đồng, có thể đề nghị ủy quyền cho 01 thành viên chính tham gia đề tài thay mặt chủ nhiệm đề tài báo cáo.

2. Các ủy viên phân biện trình bày bản nhận xét đã chuẩn bị trước; ủy viên thư ký đọc bản nhận xét của các thành viên hội đồng vắng mặt (nếu có);

3. Các thành viên hội đồng phát biểu ý kiến nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu của đề tài và nêu câu hỏi đối với chủ nhiệm đề tài;

4. Các đại biểu tham dự phát biểu ý kiến và nêu câu hỏi đối với chủ nhiệm đề tài (nếu có);

5. Chủ nhiệm đề tài và những người tham gia thực hiện đề tài trả lời câu hỏi của các thành viên hội đồng (nếu có);

6. Hội đồng họp kín

- Hội đồng thảo luận, trao đổi, nhận xét đánh giá về từng nội dung đã được quy định tại Điều 11 của Thông tư hướng dẫn việc đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học xã hội cấp nhà nước.

- Hội đồng biểu quyết, bầu ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban và tiến hành việc bỏ phiếu xếp loại đề tài.

7. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả bỏ phiếu.
8. Chủ tịch hội đồng tóm tắt ý kiến của hội đồng và thông qua biên bản.
9. Chủ nhiệm đề tài phát biểu tiếp thu ý kiến của hội đồng và đại biểu.
10. Kết thúc phiên họp.

Phụ lục 11

CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CẤP NHÀ NƯỚC

*(phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN**ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*(TÊN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
ĐỀ TÀI)CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày.... tháng.... năm 200....

V/v đề nghị đánh giá kết quả
đề tài ở cấp nhà nướcKính gửi:..... (tên Tổ chức đánh giá cấp nhà nước)¹

Theo Quy định về việc đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học xã hội cấp nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số...../...../QĐ-BKHCN ngày.../.../200... của Bộ trưởng Bộ KH&CN,..... (tên Tổ chức chủ trì đề tài) đề nghị..... (tên Tổ chức đánh giá cấp nhà nước)¹ xem xét và tổ chức đánh giá cấp nhà nước kết quả thực hiện đối với đề tài sau đây:

Tên đề tài:.....

Mã số:.....

Chủ nhiệm đề tài:.....

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình).....

- Đề tài độc lập:

Hợp đồng KH số.....

Thời gian thực hiện theo hợp đồng: từ..... đến.....

Thời gian được gia hạn (nếu có) đến:.....

Đề tài trên đã được hội đồng khoa học đánh giá cấp cơ sở ngày... tháng... năm 200..., xếp loại “Đạt”.

Trân trọng đề nghị (1) xem xét, cho tổ chức đánh giá cấp nhà nước.

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

(Họ, tên và chữ ký)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

1. Ban Chủ nhiệm chương trình đối với đề tài thuộc chương trình, Vụ chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đối với đề tài độc lập và đề tài do thành viên Ban Chủ nhiệm chương trình làm chủ nhiệm.

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Phụ lục 13

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA ỦY VIÊN PHẢN BIỆN
(*phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHHCN
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ*)

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA ỦY VIÊN PHẢN BIỆN
(Dùng cho cấp nhà nước)

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đề tài:

Mã số:

Chủ nhiệm đề tài:

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình)

- Đề tài độc lập:

2. Thời gian thực hiện (Bắt đầu - Kết thúc):

3. Cơ quan chủ trì:

4. Họ và tên người đánh giá:

Học vị:

Ngành chuyên môn:

Chức danh khoa học:

II. PHÂN Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, việc thực hiện các cam kết ghi trong hợp đồng.

2. Đánh giá mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm chính của đề tài so với yêu cầu của hợp đồng đã ký kết:

- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu đề tài và bản kiến nghị của đề tài đối với cơ quan, tổ chức dự kiến sử dụng kết quả nghiên cứu;

- Các sản phẩm khoa học công bố (sách, bài báo khoa học);

09602624

- Kết quả về đào tạo (tiên sĩ, thạc sĩ);
- Sản phẩm khác (nếu có).

3. Đánh giá sự phù hợp của cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

- Mức độ mô tả cụ thể, rõ ràng các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng, quy mô, quy trình đã được sử dụng để đạt được kết quả nghiên cứu.
- Sự phù hợp của cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng trong quá trình triển khai thực hiện nội dung nghiên cứu để đạt được mục tiêu của đề tài.
- Tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật của các số liệu qua kết quả điều tra, khảo sát và các nguồn tư liệu khác được sử dụng vào các báo cáo khoa học của đề tài.

4. Đánh giá về giá trị khoa học của đề tài:

- Tính mới, sáng tạo của sản phẩm nghiên cứu:
 - + Phát hiện những vấn đề mới, tạo ra hệ thống dữ liệu mới có giá trị khoa học và thực tiễn;
 - + Hoàn thiện phương pháp nghiên cứu hiện có để giải quyết vấn đề nghiên cứu của đề tài;
 - + Có đóng góp mới vào việc phát triển lý thuyết, lý luận hiện có.
- Tính hệ thống, logic, đầy đủ, lập luận, phân tích rõ ràng của các báo cáo khoa học.

5. Đánh giá về ý nghĩa thực tiễn của đề tài:

- Ý nghĩa thực tiễn của kết quả nghiên cứu đề tài:
 - + Đưa ra được những giải pháp, phương án cụ thể làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng;
 - + Đề xuất được những kiến nghị cụ thể, trực tiếp làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng, hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;
 - + Bổ sung nguồn tri thức, tư tưởng mới có ảnh hưởng đến chuyển biến nhận thức của xã hội.

6. Đánh giá kết quả nghiên cứu đã được công bố (bài báo, sách).

7. Đánh giá kết quả vượt trội của đề tài:

- Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có uy tín (hoặc có giấy xác nhận về số tạp chí và thời gian đăng của tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế này);

- Quan điểm lý luận, phương pháp nghiên cứu mới có giá trị khoa học;

- Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng đối với thực tiễn, đã được chuyển giao và ứng dụng (có văn bản xác nhận).

8. Nhận xét chung về kết quả thực hiện đề tài:

(trường hợp dự kiến đánh giá ở mức “không đạt”, cần chỉ rõ những nội dung không phù hợp, không đạt so với Hợp đồng)

9. Ý kiến về những tồn tại và đề xuất hướng hoặc biện pháp giải quyết (bắt buộc):

10. Kiến nghị xếp loại kết quả đề tài:

+ Đạt:

Trung bình:

Khá:

Xuất sắc:

+ Không đạt:

NGƯỜI NHẬN XÉT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 14

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(*phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHHCN*
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Dùng cho cấp nhà nước)

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đề tài:

Mã số:

Chủ nhiệm đề tài:

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình)

- Đề tài độc lập:

2. Thời gian thực hiện (Bắt đầu - Kết thúc):

3. Cơ quan chủ trì:

4. Họ và tên người đánh giá:

Học vị:

Ngành chuyên môn:

Chức danh khoa học:

II. PHẦN Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Đánh giá mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm chính của đề tài so với yêu cầu của hợp đồng đã ký kết:

- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu đề tài và bản kiến nghị của đề tài đối với cơ quan, tổ chức dự kiến sử dụng kết quả nghiên cứu.

- Các sản phẩm khoa học công bố (sách, bài báo khoa học).

- Kết quả về đào tạo (tiến sĩ, thạc sĩ).

- Sản phẩm khác (nếu có).

2. Đánh giá sự phù hợp của cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

- Mức độ mô tả cụ thể, rõ ràng các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng, quy mô, quy trình đã được sử dụng để đạt được kết quả nghiên cứu.

- Sự phù hợp của cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng trong quá trình triển khai thực hiện nội dung nghiên cứu để đạt được mục tiêu của đề tài.

- Tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật của các số liệu qua kết quả điều tra, khảo sát và các nguồn tư liệu khác được sử dụng vào các báo cáo khoa học của đề tài.

3. Đánh giá về giá trị khoa học của đề tài:

- Tính mới, sáng tạo của sản phẩm nghiên cứu:

+ Phát hiện những vấn đề mới, tạo ra hệ thống dữ liệu mới có giá trị khoa học và thực tiễn;

+ Hoàn thiện phương pháp nghiên cứu hiện có để giải quyết vấn đề nghiên cứu của đề tài;

+ Có đóng góp mới vào việc phát triển lý thuyết, lý luận hiện có.

- Tính hệ thống, logic, đầy đủ, lập luận, phân tích rõ ràng của các báo cáo khoa học.

4. Đánh giá về ý nghĩa thực tiễn của đề tài:

+ Đưa ra được những giải pháp, phương án cụ thể làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng;

+ Đề xuất được những kiến nghị cụ thể, trực tiếp làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng, hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

+ Bổ sung nguồn tri thức, tư tưởng mới có ảnh hưởng đến chuyển biến nhận thức của xã hội.

5. Đánh giá kết quả nghiên cứu đã được công bố (bài báo, sách..)

6. Đánh giá kết quả vượt trội của đề tài:

- Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có uy tín (hoặc có giấy xác nhận về số tạp chí và thời gian đăng của tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế này).

- Quan điểm lý luận, phương pháp nghiên cứu mới có giá trị khoa học.
- Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng đối với thực tiễn, đã được chuyển giao và ứng dụng.

8. Nhận xét chung về kết quả thực hiện đề tài:

(trường hợp dự kiến đánh giá ở mức “không đạt”, cần chỉ rõ những nội dung không phù hợp, không đạt so với Hợp đồng)

9. Đóng góp về những tồn tại và đề xuất hướng hoặc biện pháp giải quyết (bắt buộc):

NGƯỜI NHẬN XÉT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 15

BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
(*phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN*
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 200...

BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
(Dùng cho cấp nhà nước)

1. Tên đề tài:

Mã số:

Chủ nhiệm đề tài:

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình)

- Đề tài độc lập:

2. Thời gian thực hiện (Bắt đầu - Kết thúc):

3. Cơ quan chủ trì:

4. Đơn vị chủ quản:

5. Thời gian nộp hồ sơ đánh giá: ngày... tháng... năm 2009

6. Bộ Hồ sơ đề nghị đánh giá cấp nhà nước gồm có:

TT	Tên tài liệu/sản phẩm	Số lượng theo quy định	Số lượng thực nộp
I	Các sản phẩm chính		
1	Báo cáo tổng hợp	13 bộ (trong đó có 01 bộ gốc)	
2	Báo cáo tóm tắt	13 bộ (trong đó có 01 bộ gốc)	
3	Bản kiến nghị	13 bộ (trong đó có 01 bộ gốc)	

09602624

TT	Tên tài liệu/sản phẩm	Số lượng theo quy định	Số lượng thực nộp
4	Các ấn phẩm công bố, xuất bản (ghi rõ số lượng)	13 bộ (trong đó có 01 bộ gốc)	
II	Tài liệu hành chính		
5	Hợp đồng khoa học	13 bộ (trong đó có 01 bộ gốc)	
6	Văn bản đề nghị đánh giá cấp nhà nước	13 bộ (trong đó có 01 bộ gốc)	
7	Quyết định thành lập HĐKH đánh giá cấp cơ sở	13 bộ (trong đó có 01 bộ gốc)	
8	Biên bản họp HĐKH đánh giá cấp cơ sở	13 bộ (trong đó có 01 bộ gốc)	
9	Biên bản kiểm tra định kỳ	13 bộ (trong đó có 01 bộ gốc)	
10	Các văn bản khác liên quan đến việc tổ chức thực hiện (nếu có)	13 bộ (trong đó có 01 bộ gốc)	
11	Các văn bản xác nhận liên quan đến việc công bố, xuất bản, tiếp nhận, sử dụng kết quả nghiên cứu	13 bộ (trong đó có 01 bộ gốc)	

7. Kết luận:

Hồ sơ hợp lệ Hồ sơ không hợp lệ

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ*
XÁC NHẬN ĐÃ XEM HỒ SƠ
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

* Ban Chủ nhiệm chương trình đối với đề tài thuộc chương trình; Vụ chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đối với đề tài độc lập và đề tài do thành viên của Ban Chủ nhiệm chương trình làm chủ nhiệm.

Phụ lục 16

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI KẾT QUẢ ĐỀ TÀI

*(phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHHCN
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG KHHCN ĐÁNH
GIÁ NGHIỆM THU CẤP
NHÀ NƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 200.....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
CẤP NHÀ NƯỚC KẾT QUẢ ĐỀ TÀI**

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên đề tài:

Mã số:

Chủ nhiệm đề tài:

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình)

- Đề tài độc lập:

2. Thời gian thực hiện (Bắt đầu - Kết thúc):

3. Cơ quan chủ trì:

4. Họ và tên người đánh giá:

Học vị:

Ngành chuyên môn:

Chức danh khoa học:

II. PHÂN ĐÁNH GIÁ:

Số TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	<p>Đánh giá mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm chính của đề tài (theo đăng ký tại Hợp đồng khoa học: Mục 15, 16 Phần II, Mục 21, điểm b Mục 22.1 Phần III của Thuyết minh đề tài và Phụ lục 1, 2 của Hợp đồng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu đề tài và bản kiến nghị của đề tài đối với cơ quan, tổ chức dự kiến sử dụng kết quả nghiên cứu; - Các sản phẩm khoa học công bố (sách chuyên khảo, bài báo khoa học); - Kết quả về đào tạo (tiến sĩ, thạc sĩ); - Sản phẩm khác (nếu có). 	25	
2	Đánh giá sự phù hợp của cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng đối với đối tượng, nội dung nghiên cứu và các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu của đề tài (căn cứ Mục 17 của Thuyết minh đề tài)	10	
2.1	- Mức độ mô tả cụ thể, rõ ràng các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng, quy mô, quy trình đã được sử dụng để đạt được kết quả nghiên cứu.	3	
2.2	- Sự phù hợp của cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng trong quá trình triển khai thực hiện nội dung nghiên cứu để đạt được mục tiêu của đề tài	3	
2.3	- Tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật của các số liệu qua kết quả điều tra, khảo sát và các nguồn tư liệu khác được sử dụng vào các báo cáo khoa học của đề tài.	4	
3	Đánh giá về giá trị khoa học của đề tài (căn cứ Mục 13.2, 15, 17, 21, 22 của Thuyết minh đề tài)	25	

Số TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
3.1	- Tính mới, sáng tạo của sản phẩm nghiên cứu: + Phát hiện những vấn đề mới, tạo ra hệ thống dữ liệu mới có giá trị khoa học và thực tiễn; + Hoàn thiện phương pháp nghiên cứu hiện có để giải quyết vấn đề nghiên cứu của đề tài; + Có đóng góp mới vào việc phát triển lý thuyết, lý luận hiện có.	20	
3.2	- Tính hệ thống, logic, đầy đủ, lập luận, phân tích rõ ràng của các báo cáo khoa học.	5	
4	Đánh giá về ý nghĩa thực tiễn của đề tài (căn cứ Mục 22 của Thuyết minh đề tài)	20	
4.1	- Ý nghĩa thực tiễn của kết quả nghiên cứu đề tài (căn cứ Mục 22.1 của Thuyết minh đề tài): + Đưa ra được những giải pháp, phương án cụ thể làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng; + Đề xuất được những kiến nghị cụ thể, trực tiếp làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng, hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; + Bổ sung nguồn tri thức, tư tưởng mới có ảnh hưởng đến chuyển biến nhận thức của xã hội.	10	
4.2	- Kết quả nghiên cứu của đề tài đã được chuyển giao cho cơ quan, tổ chức sử dụng (có văn bản xác nhận kèm theo - căn cứ Mục 22.2 của Thuyết minh đề tài)	10	
5	Đánh giá kết quả nghiên cứu được công bố	10	
1	Có ít nhất 05 (năm) bài báo khoa học có chất lượng cao được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia.	5	

Số TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
5.2	Có ít nhất 01 (một) sách chuyên khảo có chất lượng cao do nhà xuất bản có uy tín trong nước xuất bản.	5	
6	Đánh giá kết quả vượt trội của đề tài *	10	
6.1	Có bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có uy tín.	10	
6.2	Đề xuất lý thuyết, lý luận, phương pháp nghiên cứu mới có giá trị khoa học	10	
6.3	Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng đối với thực tiễn, đã được chuyển giao và ứng dụng (có văn bản xác nhận).	10	
	Tổng cộng	100	

(* Tổng số điểm các nội dung của mục này không quá 10 điểm)

4. Xếp loại Đề tài (đánh dấu \checkmark vào ô tương ứng phù hợp, bắt buộc):

Đạt: (từ 70 điểm trở lên, trong đó số điểm nội dung 1 phải đạt 25 điểm, tổng số điểm cho nội dung 2 và 3 phải đạt 30 điểm trở lên)

• Xuất sắc:

Đạt tổng số điểm từ 90 trở lên

• Khá:

Đạt tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm

• Trung bình:

Đạt tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm

Không đạt: (Khi tổng số điểm dưới 70 điểm)

5. Ý kiến đánh giá khác (nếu có):

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ CẤP NHÀ NƯỚC
(phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHHCN
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG KH ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU
CẤP NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CẤP NHÀ NƯỚC

Tên đề tài:
.....; Mã số:

Họ và tên	Họ và tên thành viên Hội đồng và điểm đánh giá tương ứng										Điểm trung bình
Điểm mức độ đầy đủ về số lượng khối lượng các sản phẩm chính của đề tài											

Họ và tên	Họ và tên thành viên Hội đồng và điểm đánh giá tương ứng										Điểm trung bình	
Tổng số điểm của giá trị thực tiễn và giá trị khoa học												
Tổng điểm												

Xếp loại Đề tài (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Đạt: Xuất sắc:
- Khá:
- Trung bình:
- Không đạt:

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU
(Họ, tên và chữ ký của từng thành viên)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU
(Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục 18

BIÊN BẢN HỢP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ

(phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG KH ĐÁNH
GIÁ NGHIỆM THU CẤP
NHÀ NƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200...

**BIÊN BẢN HỢP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
CẤP NHÀ NƯỚC**

1. Tên đề tài, mã số:

Thuộc:

- Chương trình KHCN trọng điểm cấp nhà nước (Tên Chương trình, mã số):

- Đề tài độc lập cấp nhà nước:

Cơ quan chủ trì:

Chủ nhiệm đề tài:

Thời gian thực hiện đề tài (theo hợp đồng):

- Bắt đầu:

- Kết thúc:

- Được điều chỉnh, gia hạn (nếu có) đến:

Kinh phí thực hiện:

2. Thời gian nghiệm thu:

3. Địa điểm nghiệm thu:

4. Các thành phần tham dự:

4.1. Thành phần hội đồng: Theo Quyết định số

4.2. Các thành viên hội đồng đánh giá nghiệm thu vắng mặt và lý do:

4.3. Đại biểu tham dự (đại diện cơ quan nghiệm thu: đại diện tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài; đại diện cơ quan quản lý nhà nước về KH-CN)

I. NỘI DUNG PHIÊN HỌP:

Sau khi Ông/Bà..... đại diện cơ quan nghiệm thu công bố quyết định thành lập hội đồng đánh giá nghiệm thu, danh sách các thành viên hội đồng và giới thiệu các đại biểu tham dự phiên họp, Chủ tịch hội đồng đã thông qua chương trình làm việc và điều khiển phiên họp thực hiện các nội dung sau:

1. Phần trình bày của Chủ nhiệm đề tài:

....., Chủ nhiệm (thay mặt Chủ nhiệm) đề tài báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài.

2. Phần nhận xét của các ủy viên phản biện (có văn bản kèm theo):

3. Phần nhận xét của các ủy viên khác trong hội đồng (có văn bản kèm theo):

4. Phần phát biểu, đặt câu hỏi của các thành viên hội đồng và đại biểu tham dự (nếu có)

5. Phần trả lời của chủ nhiệm đề tài và các thành viên tham gia thực hiện đề tài (nếu có)

6. Hội đồng thảo luận, nhận xét, đánh giá:

6.1. Căn cứ hồ sơ đánh giá cơ sở và các kết quả đã đạt được của đề tài, căn cứ Quy định đánh giá nghiệm thu, đối chiếu với Hợp đồng của đề tài, Hội đồng thảo luận, trao đổi, nhận xét đánh giá về từng nội dung đã được quy định tại Điều 19 của Thông tư quy định đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học xã hội cấp nhà nước.

6.2. Hội đồng bỏ phiếu và kiểm phiếu đánh giá:

Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng Ban:

- Hai ủy viên:

.....

Hội đồng bỏ phiếu đánh giá kết quả đề tài. Kết quả kiểm phiếu đánh giá kết quả đề tài được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu kèm theo.

II. PHÂN KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG:

Căn cứ kết quả bỏ phiếu chấm điểm, Hội đồng đã đánh giá xếp loại đề tài ở mức sau (đánh dấu \surd vào ô tương ứng):

Đạt

- Xuất sắc:
- Khá:
- Trung bình:

Không đạt

1. Đối với trường hợp đạt:

1.1. Ý kiến của Hội đồng về kết quả thực hiện đề tài:

1.1.1. Về mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm chính của đề tài so với yêu cầu của hợp đồng đã ký kết:

- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu đề tài và bản kiến nghị của đề tài đối với cơ quan, tổ chức dự kiến sử dụng kết quả nghiên cứu.

- Các sản phẩm khoa học công bố (sách, bài báo khoa học).

- Về đào tạo (tiên sĩ, thạc sĩ).

- Về sản phẩm khác (nếu có).

1.1.2. Về cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

1.1.3. Về về giá trị khoa học của đề tài:

- Tính mới, sáng tạo của sản phẩm nghiên cứu:
- Tính hệ thống, logic, đầy đủ, lập luận, phân tích rõ ràng của các báo cáo khoa học.

1.1.4. Về ý nghĩa thực tiễn của đề tài:

1.1.5. Về kết quả vượt trội của đề tài:

1.2. Hội đồng kiến nghị:

- Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, ghi nhận kết quả đánh giá đề tài.
- Kiến nghị khác (nếu có): (về việc sửa chữa hoàn thiện hồ sơ, đề nghị tiếp tục đầu tư nghiên cứu, sử dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn...)

2. Đối với trường hợp không đạt:

2.1. Những nội dung dưới đây đã thực hiện không phù hợp, và không đạt so với Hợp đồng của đề tài:

2.2. Hội đồng kiến nghị:

- Hoàn thiện để đánh giá nghiệm thu lại:
- Không kiến nghị cho hoàn thiện để đánh giá nghiệm thu lại:
- Kiến nghị khác (nếu có):

THƯ KÝ KHOA HỌC HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

PHỤ LỤC KÈM THEO BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
NHỮNG Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(ghi chép của thư ký khoa học của Hội đồng)

THƯ KÝ KHOA HỌC
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 19

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI
(*phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN*
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

(TÊN TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẤP NHÀ NƯỚC*) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm 200...

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**I. THÔNG TIN CHUNG:**

1. Tên đề tài:

- Mã số đề tài:

Thuộc:

- Chương trình (nếu có) (tên, mã số chương trình):

- Đề tài độc lập:

2. Chủ nhiệm đề tài:

3. Tổ chức chủ trì đề tài:

4. Tổng kinh phí thực hiện: tr. đ.

Kinh phí từ ngân sách SNKH đối với đề tài: tr. đ.

Kinh phí từ nguồn khác: tr.đ.

5. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng KH:

Bắt đầu:

Kết thúc:

Được điều chỉnh, gia hạn (nếu có) đến

II. ĐÁNH GIÁ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tiến độ thực hiện (đánh dấu √ vào ô tương ứng):

- Đúng hạn

(Chậm nhất đến thời điểm kết thúc thời gian thực hiện đề tài được ghi trong hợp đồng hoặc chậm nhất đến thời điểm được điều chỉnh, gia hạn thời gian thực hiện, Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm nộp đủ Hồ sơ theo quy định)

- Không đúng hạn

2. Đánh giá tình hình sử dụng và huy động nguồn kinh phí thực hiện (đánh dấu √ vào ô tương ứng):

- Đạt yêu cầu

Sử dụng kinh phí đúng mục đích, không vi phạm các nguyên tắc quản lý theo quy định (căn cứ theo báo cáo đề nghị quyết toán)

- Không đạt yêu cầu

Vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý tài chính đối với kinh phí của Đề tài (có kết luận bằng văn bản của các đoàn thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền)

III. XẾP LOẠI TỔ CHỨC THỰC HIỆN (đánh dấu √ vào ô tương ứng):

• Đạt

Khi đạt cả hai nội dung: tiến độ và sử dụng kinh phí

• Không đạt

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ
(Họ tên, chữ ký và dấu)

* Ban Chủ nhiệm chương trình đối với đề tài thuộc chương trình; Vụ chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đối với đề tài độc lập và đề tài do thành viên của Ban Chủ nhiệm chương trình làm chủ nhiệm.

II. NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ HOÀN THIỆN THEO KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG CẤP NHÀ NƯỚC:

1. Những nội dung đã bổ sung hoàn thiện (liệt kê và trình bày lần lượt các vấn đề cần hoàn thiện theo ý kiến kết luận của hội đồng đánh giá cấp nhà nước)

2. Những vấn đề bổ sung mới: (liệt kê và trình bày lần lượt các vấn đề cần bổ sung theo ý kiến kết luận của hội đồng đánh giá cấp nhà nước)

III. KIẾN NGHỊ CỦA CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI (nếu có):

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
(Họ, tên và chữ ký)

XÁC NHẬN CỦA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

XÁC NHẬN CỦA
TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ CẤP NHÀ NƯỚC*
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

* Ban Chủ nhiệm chương trình đối với đề tài thuộc chương trình; Vụ chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đối với đề tài độc lập và đề tài do thành viên của Ban Chủ nhiệm chương trình làm chủ nhiệm.

Phụ lục 21

CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
(*phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ*)

**CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN HỌP
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CẤP NHÀ NƯỚC**

Sau khi đại diện cơ quan đánh giá cấp nhà nước đọc quyết định thành lập hội đồng đánh giá cấp cơ sở, danh sách thành viên hội đồng và giới thiệu các thành phần đại biểu tham dự phiên họp, chủ tịch hội đồng (chủ tịch) có trách nhiệm điều khiển chương trình phiên họp, bao gồm các nội dung sau:

1. Chủ nhiệm đề tài trực tiếp báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học của đề tài (trong đó làm rõ kết quả nghiên cứu mới, đánh giá về giá trị khoa học, về ý nghĩa thực tiễn của đề tài) và giải đáp, làm rõ các vấn đề liên quan đến đề tài theo yêu cầu của hội đồng và các đại biểu;

Trường hợp đặc biệt, chủ nhiệm đề tài không thể có mặt tại phiên họp của hội đồng, có thể đề nghị ủy quyền cho 01 thành viên chính tham gia đề tài thay mặt chủ nhiệm đề tài báo cáo.

2. Các ủy viên phản biện trình bày bản nhận xét đã chuẩn bị trước; ủy viên thu ký đọc bản nhận xét của các thành viên hội đồng vắng mặt (nếu có);

3. Các thành viên hội đồng phát biểu ý kiến nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu của đề tài và nêu câu hỏi đối với chủ nhiệm đề tài;

4. Các đại biểu tham dự phát biểu ý kiến và nêu câu hỏi đối với chủ nhiệm đề tài (nếu có);

5. Chủ nhiệm đề tài và những người tham gia thực hiện đề tài trả lời câu hỏi của các thành viên hội đồng (nếu có);

6. Hội đồng họp kín

- Hội đồng thảo luận, trao đổi, nhận xét đánh giá về từng nội dung đã được quy định tại Điều 19 của Thông tư quy định đánh giá kết quả đề tài khoa học xã hội cấp nhà nước.

- Hội đồng biểu quyết, bầu ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban và tiến hành việc bỏ phiếu đánh giá đề tài.

7. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả bỏ phiếu;

8. Chủ tịch hội đồng tóm tắt ý kiến của hội đồng và thông qua biên bản .

9. Chủ nhiệm đề tài phát biểu tiếp thu ý kiến của hội đồng và đại biểu;

10. Kết thúc phiên họp.

0960262
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
LAWSON

Phụ lục 22

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI
(*phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BKHHCN*
ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200...

QUYẾT ĐỊNH

về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học xã hội cấp nhà nước

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 201/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn;

Căn cứ Quyết định số...../2009/QĐ-BKHHCN ngày... tháng.... năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp nhà nước;

Xét đề nghị của Hội đồng khoa học tư vấn đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học xã hội cấp nhà nước được thành lập kèm theo Quyết định số...../QĐ-BKHHCN ngày.... tháng.... năm 200... của Bộ trưởng Bộ KH&CN;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ Kế hoạch - Tài chính và Ông chủ nhiệm Chương trình (đối với đề tài thuộc Chương trình),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp nhà nước, Mã số

Chủ nhiệm đề tài:

Cơ quan chủ trì:

Xếp loại về nội dung khoa học:

Xếp loại về tổ chức thực hiện:

Điều 2. Kết quả của đề tài được công bố và sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng các Chương trình (đối với các đề tài thuộc Chương trình), Ban chủ nhiệm Chương trình (đối với các đề tài thuộc Chương trình), Chủ nhiệm đề tài, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT,....

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG